

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2025/HSST
Ngày: 28 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Lò Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Ôn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 14/4/1972, tại thành phố H;

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện T, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 05/10 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V (đã chết); Vợ: Đặng Thị N; Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị Cơ quan có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 28/02/2025 đến ngày 08/3/2025, sau đó thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt).

- Bị hại: Anh Lò Văn T; Địa chỉ: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh B(Đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Ông Lò Văn C; Địa chỉ: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh B(Vắng mặt);

+ Bà Lò Thị T; Địa chỉ: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh B(Có mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lò Văn C và bà Lò Thị T: Anh Lò Văn X;
Địa chỉ: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh B(Vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Cà Văn M; Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện B, tỉnh B(Vắng mặt);

+ Anh Lò T M; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh B(Vắng mặt);

+ Anh Lê M Hải; Địa chỉ: Đội 12, xã T, huyện T, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lò T M; Địa chỉ: Tổ dân phố 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt);

+ Chị Lò Thị Giang; Địa chỉ: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh B (Vắng mặt);

- Người làm chứng:

+ Anh Lò Văn T; Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh L(Vắng mặt);

+ Anh Quàng Văn H; Địa chỉ: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh B(Có mặt);

+ Anh Phạm Xuân H; Địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh B(Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/02/2025 bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS 29C-387.67 chở 05 tấn gạo đi hướng thành phố Đ đến huyện Mường Ảng, tỉnh B. Khi H điều khiển xe đi đến Km70+700 Quốc lộ 279 thuộc địa phận tổ dân phố 1, xã T, thành phố Đ thì thấy phía trước có 01 xe ô tô BKS 15C-370.94 do anh Cà Văn M điều khiển chở cát di chuyển cùng chiều. Khi đầu xe ô tô BKS 29C-387.67 do H điều khiển cách đuôi xe ô tô BKS 15C-370.94 do anh M điều khiển khoảng 30m, H bấm còi, bật xi nhan bên trái, tăng tốc độ rồi điều khiển xe lấn sang làn đường bên trái để vượt lên trước thì anh M điều khiển xe giảm tốc độ, không có tín hiệu cho vượt nhưng H vẫn điều khiển xe vượt lên đến nửa thân xe ô tô của anh M thì có 01 xe ô tô BKS 27A-121.41 (Do anh Hoà điều khiển) và 02 xe mô tô (01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VISION màu vàng, nâu BKS 37L-324.94 do anh Lò Văn T điều khiển chở anh Quàng Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA BKS 27B2-363.80 do anh Lò Văn T điều khiển) đang đi ngược chiều. H tiếp tục tăng tốc độ để xe vượt lên, khi phần đầu xe ô tô của H vượt ngang với đầu xe ô tô của anh M, H đã đánh lái sang bên phải để tránh xe ô tô BKS 27A-121.41 thì hông phía bên phải xe ô tô của H va chạm vào xe ô tô của anh M, đồng thời hông phía

bên trái xe ô tô của H va vào phần mặt nạ tay lái bên trái xe mô tô do anh T điều khiển, làm anh T ngã ra đường, bánh sau bên trái xe ô tô của H đè qua phần chậu hông của anh T gây đa chấn thương, hậu quả là anh T tử vong tại chỗ. Xe ô tô BKS 15C-370.94 bị hư hỏng, thiệt hại 4.240.000 đồng; Xe mô tô BKS 27B2-363.80 do anh T điều khiển hư hỏng, thiệt hại 800.000 đồng; Xe ô tô BKS 27B2-048.78 đang đỗ ở lề đường bên phải theo hướng đi thành phố Đ đi Mường Ảng do ông Lê M Hải là chủ sở H bị xe ô tô BKS 15C-370.94 do anh M điều khiển va vào làm vỡ gương gây thiệt hại là 300.000 đồng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra công an tỉnh B cùng các cơ quan liên quan T hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, đồng thời T hành các hoạt động điều tra, xác M, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng dài asphat, không có dải phân cách cứng, tầm nhìn thoáng, ở chính giữa có vạch kẻ đường đứt đoạn sơn màu trắng, xung quanh không có hệ thống biển báo hiệu giao thông, không có vạch kẻ dành cho người đi bộ, lòng đường rộng 10m. Thời điểm xảy ra tai nạn trời sáng, hiện trường đã bị xáo trộn. Xác định mép đường trải nhựa bên phải theo hướng Mường Ảng đi thành phố Đ làm mép chuẩn, lấy cột bê tông có in ký hiệu H7/70 trên lề đường bên phải làm mốc. Tại hiện trường xác định 01 vết cày trượt có kích thước (18x1)cm, điểm đầu cách mép chuẩn là 2,76m, cách mốc là 4,45m; điểm cuối cách mép chuẩn là 2,52m, cách mốc chuẩn 4,45m. Vết cày thứ hai có kích thước (65x0,9) cm, điểm đầu cách mép chuẩn là 3,17m, cách mốc chuẩn là 5,14m; điểm cuối cách mép chuẩn là 3,4m, cách mốc chuẩn là 5,6m hướng từ Mường Ảng đi thành phố Đ, có một đám dịch màu nâu đỏ kích thước (75x80) cm nằm trên vết cày thứ hai.

- Khám nghiệm phương tiện:

+ Xe mô tô BKS 27B2-363.80, trên mặt nạ xe có vết trượt xước hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Phần mặt nạ cánh tay lái bên trái có vết trượt xước, vỡ phần nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng và nhựa xi nhan hai bên. Phần kim loại mặt ngoài cánh tay lái bên trái có vết trượt xước. Đễ chân trái phía trước lộ kim loại có vết trượt xước. Đễ chân trái phía sau có vết trượt xước kim loại, cánh yếm xe bên phải bị nứt, tại vị trí nứt có bám dính các sợi vải màu nâu. Đễ chân bên phải phía trước có vết trượt xước lộ kim loại.

+ Xe ô tô BKS 29C-387.67, trên mặt ngoài lốp xe thứ hai bên phải hướng từ dưới lên có vết trượt, vết thủng lốp, rách có các sợi kim loại, vành lốp xe bị méo, cong vênh có 03 vết lõm. Trên bình lọc hơi bên trái xe có vết trượt xước, thanh chắn bảo vệ tH xe bên trái có một vết gãy thanh sắt. Phần chắn bùn phía trước bánh xe thứ hai bị lõm về phía sau có vết trượt xước kim loại, mặt ngoài lốp thứ hai bên trái có vết trượt mất bụi hình cong có bám dính các chất màu đen dạng cao su. Qua kiểm tra hệ thống an toàn xe ô tô BKS 29C-387.67 hệ thống lái, phanh, đèn tín hiệu và còi xe hoạt động

bình thường đảm bảo tiêu chuẩn, đủ điều kiện tham gia giao thông. Cân tải trọng đối với xe ô tô BKS: 29C-387.67 không vượt quá tải trọng cho phép.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 191/KLGĐTT-KTHS ngày 09/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bkết luận: Nguyên nhân chết của anh Lò Văn T đa chấn thương, các vết sây sát da là do tác động với vật tày chắc, diện rộng gây nên. Gãy xương sườn bên trái, tổn thương ở vùng bụng, vùng chậu hông là do lực đè ép giữa hai vật tày cứng gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06 ngày 24/3/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận thiệt hại của xe ô tô BKS: 15C-370.94 là 4.240.000 đồng; thiệt hại của xe ô tô BKS: 27B2-048.78 là 300.000 đồng; thiệt hại của xe mô tô BKS 27B2-363.80 là 800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại và 41.000.000 đồng thiệt hại về tài sản cho anh M. Gia đình bị hại có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về thiệt hại của xe ô tô BKS: 27B2-048.78 là 300.000 đồng; của xe mô tô BKS 27B2-363.80 là 800.000 đồng, các chủ xe là ông Lê M Hải và chị Lò Thị Giang đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy, giấy phép lái xe: Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, Nguyễn Văn H không sử dụng chất kích thích, không vi phạm nồng độ cồn; Anh Lò Văn T có sử dụng chất kích thích, tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu xác định: Định lượng Ethanol trong máu của anh Lò Văn T 87.1mg/100ml, trị số bình thường là <50.23 mg/100ml.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSTPĐBP ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65/BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 02 năm đến 02 năm 06 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Bị cáo và gia đình bị hại đã thực hiện xong, nên không đặt vấn đề xem xét. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 13 túi Mẩu vật thu tại hiện trường.

Ý kiến của người đại diện theo pháp luật tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ghi nhận sự thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với gia đình của bị hại.

Ý kiến của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với gia đình của bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận định giá tài sản...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 28/02/2025 Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS 29C-387.67 khi vượt xe không đảm bảo an toàn đã trực tiếp gây tai nạn, khiến anh Lò Văn T tử vong tại chỗ. Gây thiệt hại về tài sản là 5.340.000 đồng.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Nguyễn Văn H điều khiển phương tiện giao thông vượt xe không đảm bảo an toàn gây hậu quả anh Lò Văn T tử vong tại chỗ. Hành vi của Nguyễn Văn H đã vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Anh Lò Văn T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, trong cơ thể có nồng độ cồn, nhưng không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ, bị cáo H phạm tội với lỗi vô ý, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại và 41.000.000 đồng thiệt hại về tài sản cho anh Cà Văn M, đại diện gia đình xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52/ BLHS. Về nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị Cơ quan có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn giao thông. Tuy nhiên, Nguyễn Văn H phạm tội với lỗi vô ý, khi gây ra hậu quả đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51/BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án, cũng đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội và phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị của đại diện viện kiểm sát đưa ra về hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, nhưng sau khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo chỉ ở nhà làm ruộng, không làm công việc gì khác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Trong quá trình điều tra bị cáo khai nghề nghiệp của bị cáo là lái xe. Tuy nhiên, sau khi xảy ra vụ tai nạn, hiện tại bị cáo chỉ ở nhà làm ruộng, không làm công việc gì khác, vợ bị cáo cũng không có việc làm, gia đình không có thu nhập ổn định, hiện còn nuôi 02 con, đều đang đi học, nên cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong số tiền 150.000.000 đồng cho gia đình bị hại và 41.000.000 đồng thiệt hại về tài sản cho anh Cà Văn M. Gia đình bị hại và anh M đều không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa cả bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này, xét thấy đề nghị này là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thiệt hại của xe ô tô BKS: 27B2-048.78 là 300.000 đồng; của xe mô tô BKS 27B2-363.80 là 800.000 đồng, các chủ xe là ông Lê M Hải và chị Lò Thị Giang đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị thiệt hại đối với 02 phương tiện này,

cũng như không yêu cầu giải quyết về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5]. Vật chứng:

- Đối với: 20m³ (hai mươi mét khối) cát xây dựng, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắ ra Quyết định trả lại cho chủ sở H hợp pháp là ông Cà Văn M; 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS đối với xe ô tô BKS 27C-048.78, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B trả lại cho chủ sở H hợp pháp là ông Lò T M; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 32GB (camera hành trình ô tô), Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B trả lại cho chủ sở H hợp pháp là ông Phạm X H; 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 27B2-363.80, 01 áo phông ngắn tay màu trắng đen, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 chiếc quần lót màu đen (thu giữ trên tử thi anh Lò Văn T), Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả lại cho chủ sở H hợp pháp chị Lò Thị Giang; 01 xe ô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với xe ô tô BKS 29C-387.67, 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Văn H, 100 (một trăm) bao gạo khối lượng khoảng 5.000kg Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả lại cho chủ sở H hợp pháp là ông Nguyễn Văn H. Sau khi cơ quan điều tra trả lại các vật chứng và giấy tờ trên cho các chủ sở H hợp pháp, không ai có ý kiến gì. Xét việc trao trả này là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với: 13 túi niêm phong trong đó là: các Mẫu vật thu tại hiện trường, là tang vật của vụ án, nhưng không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với anh Cà Văn M điều khiển xe ô tô BKS 15C-370.94 chở hàng vượt quá trọng tải cho phép khi tham gia giao thông, đối với anh Lò văn T khi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA - VISION màu vàng, nâu BKS 37L-324.94, trong hơi thở có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã chuyển toàn bộ tài liệu, giấy tờ cùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – VISION, BKS 37L-324.94, đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B để xử lý theo quy định của pháp luật, là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36/BLHS. Khoản 1 Điều 125/ BLTTHS;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ (Được khấu trừ 09 ngày bị tạm giữ, T đương với 27 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 23 (Hai mươi ba) tháng 03 (Ba) ngày ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

2. Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn H kể từ ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 28/5/2025).

3. Về Bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thoả thuận của bị cáo Nguyễn Văn H với đại diện theo pháp luật của bị hại: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại do tính mạng bị xâm hại, cho gia đình bị hại.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Văn M đã bồi thường xong thiệt hại về tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê T M và chị Lò Thị Giang đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết về phần bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay "Mẫu chất màu nâu nghi máu tại vị trí số 2 vụ tai nạn giao thông tại Km 70 + 700 thuộc tổ 1, xã T ngày 28/02/2025".

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay "Mẫu chất màu nâu nghi máu tại vị trí số 3, để khô tự nhiên vụ tai nạn giao thông tại Km 70+700 thuộc Tổ 1, xã T ngày 28/02/2025".

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay "Mẫu chất màu đen trên mặt đường tại vị trí số 6, vụ tai nạn giao thông tại Km 70+700 thuộc Tổ dân phố 1, xã T ngày 28/02/2025".

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước có dòng chữ viết tay “Các mảnh vỡ, dây điện dạng đèn trợ sáng tại vị trí số 7, vụ tai nạn giao thông tại Km 70+700 thuộc Tổ 1, xã T ngày 28/02/2025”.

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt sau được dán 01 tờ giấy có ghi dòng chữ viết tay “Các mảnh vỡ dạng hộp đèn xe máy tại vị trí số 8 vụ tai nạn giao thông tại Km 70+700 thuộc Tổ 1, xã T ngày 28/02/2025”.

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay “01 mảnh thủy tinh trong suốt hình tròn tại vị trí số 9 vụ tai nạn giao thông tại Km 70+700 thuộc Tổ 1, xã T ngày 28/02/2025”.

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay “Mảnh dạng mô cơ thể và một phần chấn bunn dính chất màu nâu nghi máu trên chấn bunn phía sau xe ô tô BKS: 29C-387.67 thu ngày 28/02/2025”.

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay “Máu tử thi Lò Văn T thu ngày 28/02/2025 tại Tổ 1, xã T”.

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay “Một phần sơn màu xanh lá còn bám dính tại mặt ngoài bên phải TH xe ô tô BKS 29C-387.67 thu ngày 01/3/2025”.

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay “Một phần chất màu đen dính trên bánh xe sau cùng bên trái xe ô tô BKS 29C - 387.67 thu ngày 01/3/2025”.

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay “Một phần lớp sơn xe bị dính sơn màu xanh dương trên xe ô tô BKS 15C - 370.94 thu ngày 01/3/2025”.

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay “Các sợi kim loại chất màu đen dính trên bánh xe trước bên trái xe ô tô BKS: 15C - 370.94 thu ngày 01/3/2025”.

+ 01 (một) túi niêm phong của Bộ Công an. Mặt trước túi có ghi dòng chữ viết tay “Các sợi vải bám dính trên cánh yếm phải xe máy BKS: 27B2 - 363.80 thu ngày 01/3/2025”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh B).

5. Án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2025). Đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Đại diện theo PL của bị hại;
 - Người CQLNVLQ;
 - VKSNDTP. ĐBP;
 - VKSND tỉnh ĐB;
 - Cơ quan điều tra, Công an tỉnh ĐB;
 - Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
 - Phòng HSNV, Công an tỉnh ĐB;
 - Phân trại tạm giam khu vực TP. Đ;
 - Sở Tư pháp tỉnh B;
 - Chi cục THA TPĐBP;
 - TAND tỉnh B;
 - UBND xã C,
- huyện T, thành phố H.
- HS THA Hình sự;
 - Lưu HS vụ án;
 - Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

